

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 35/2022/HS-ST  
Ngày 10/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Khanh.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Đoàn Văn Dũng và ông Bùi Ngọc Khánh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 17/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 27/10/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh Ph**, sinh ngày 19/12/1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn LB, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Th, con bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ là chị Bùi Thị Kim N; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk – có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Anh Nguyễn Ng, sinh năm 2000 - có mặt.

Nơi cư trú: Thôn LT, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Văn Đức C, sinh năm 1990 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

***Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Thới Văn Tr, sinh năm 1989 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Nguyễn Vũ Nhật H, sinh năm 1996 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn LT, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Phan Đình H, sinh năm 1999 - vắng mặt.  
Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
5. Anh Trần Văn L, sinh năm 1996 - vắng mặt.  
Nơi cư trú: Thôn LT, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
6. Chị H K Niê [Amí Ph], sinh năm 1985 - vắng mặt.  
Nơi cư trú: Buôn Z, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Anh Ph là bạn với Thới Văn Tr. Khoảng 11 giờ ngày 17/6/2022, Tr rủ Ph, Trần Thanh L và Nguyễn Vũ Nhật H đi đến tiệm cắt tóc LN, tại buôn T, xã E, thị xã B, do anh Nguyễn Ng làm chủ để giải quyết mâu thuẫn giúp chị H K Niê. Sau đó, Ph, Tr, L và H thuê xe taxi đi cùng với chị H K Niê đến tiệm cắt tóc của anh Ng. Đến nơi Ph, Tr và chị H K đi vào trong quán, còn L và H ở trên xe taxi. Tr hỏi anh Ng “*Mày cầm xà gạc đánh chị tao phải không*”, anh Ng trả lời là “*Không có*”, Tr yêu cầu anh Ng gọi những người có mâu thuẫn với chị H K đến để giải quyết mâu thuẫn. Nói xong Tr quay đi còn Ph bất ngờ dùng tay tát 01 cái trứng vào mặt của anh Ng nhưng không gây thương tích gì, rồi Tr cùng mọi người đi về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Ph về tới phòng trọ của mình tại thị trấn K, Ph lên Facebook vào trang cá nhân của anh Ng có tên “LN” thì thấy có số điện thoại của anh Ng ở trên trang Facebook cá nhân, nên Ph nảy sinh ý định gọi điện thoại đe dọa yêu cầu anh Ng đưa tiền cho mình. Ph lấy số điện thoại và gọi cho anh Ng đe dọa yêu cầu anh Ng chuyển 3.000.000 đồng vào số tài khoản 1020939xxx của Ph mở tại Ngân hàng V, nếu không Ph sẽ cho anh em đến đập, phá tiệm cắt tóc không cho anh Ng làm ăn. Nghe vậy anh Ng sợ nên đồng ý và đi đến điểm giao dịch Viettel Post tại thị trấn Y, huyện K chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho Ph. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Ph tiếp tục điện thoại yêu cầu anh Ng đi đến thị trấn Y để gặp Ph, khi điện thoại thì Ph có nhờ một người bạn tên H (không rõ nhân thân lai lịch) nói qua điện thoại khi Ph đang nói chuyện với anh Ng với nội dung “*bây giờ có ra chém nó không anh*”, nghe vậy anh Ng sợ nên đồng ý gặp Ph, khi gặp anh Ng thì Ph nói dối chị H K thuê nhóm của Ph 15.000.000 đồng đến để làm rõ việc anh Ng đánh chị H K, nên Ph yêu cầu anh Ng phải tiếp tục chuyển vào tài khoản của Ph 5.000.000 đồng, thì Ph sẽ sắp xếp cho anh em không đến phá tiệm cắt tóc của anh Ng, còn lại số tiền 7.000.000 đồng, Ph cho anh Ng. Sợ bị Ph đến đập phá tiệm nên anh Ng đã chuyển tiếp số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của Ph, như Ph yêu cầu.

Ngày 21/6/2022, Ph điện thoại cho anh Ng và nói “*số tiền 7.000.000 đồng tao không cho mày nữa, nếu mày không đưa thì tao sẽ cho người qua phá quán*”, anh Ng sợ Ph phá tiệm nên đồng ý đưa tiền. Sau đó, Ph đón xe taxi đi đến tiệm cắt tóc của anh Ng để lấy tiền, nhưng anh Ng không có đủ tiền nên Ph lấy 2.500.000 đồng rồi đi về.

Ngày 22/6/2022, Ph nhờ Phan Đình H, sinh năm 1999, trú tại xã E, huyện K (là bạn của Ph) chở đến tiệm cắt tóc của anh Ng để lấy tiếp số tiền 4.500.000 đồng còn lại. Tại đây, Ph tiếp tục đe dọa nếu anh Ng không đưa tiền thì Ph sẽ cho người đến đập phá tiệm và nói chỉ lấy 4.000.000 đồng, sau này sẽ không đến quậy phá nữa, anh Ng sợ hãi nên đã đưa cho Ph số tiền này. Trước khi ra về Ph nói với anh Ng “*không được nói chuyện này với ai, nếu ai biết thì sẽ không xong đâu*”.

Ngày 23/6/2022, Ph tiếp tục gọi điện thoại nói với anh Ng “*Thằng Đ đang lo việc cho mày bị tai nạn chết, mày cho tao mượn 15.000.000 đồng để lo đám ma cho nó*” và nói tiếp “*có đông anh em đang ở đây chờ tao đưa tiền về*”, do đã bị Ph đe dọa nhiều lần trước đó, anh Ng sợ nên đồng ý và hẹn Ph trưa đến lấy. Trưa cùng ngày Ph đi đến tiệm cắt tóc của anh Ng lấy tiền, thì anh Ng chỉ có 10.000.000 đồng nên Ph lấy số tiền này và yêu cầu anh Ng đến chiều cùng ngày phải đưa đủ 5.000.000 đồng cho Ph, anh Ng đồng ý và đến chiều cùng ngày Ph tiếp tục đến tiệm cắt tóc của anh Ng lấy số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 25/6/2022, Ph điện thoại cho anh Ng hỏi mượn 1.000.000 đồng để mua điện thoại trả góp, do đã bị Ph đe dọa nhiều lần trước đó nên anh Ng đã đồng ý và chuyển số tiền này cho Ph.

Ngày 27/6/2022, Ph điện thoại yêu cầu anh Ng đi ra nhà Văn hóa huyện K để gặp Ph, tại đây Ph đe dọa và yêu cầu anh Ng đi mua trả góp 01 chiếc điện thoại di động, rồi bán lại để lấy tiền đưa cho Ph thì anh Ng đồng ý. Sau đó, Ph và anh Ng đi đến cửa hàng điện thoại TB, địa chỉ TDP E, thị trấn Y, huyện K do anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1990, trú tại TDP E, thị trấn Y làm chủ. Tại đây, anh Ng mua 01 chiếc điện thoại I Phone 11 trả góp và thống nhất bán lại cho anh L được 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, do lãi suất khi mua trả góp điện thoại di động cao hơn mặt hàng điện tử khác nên anh Ng chuyển qua mua trả góp loa kéo kéo. Anh L liên hệ với anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố N, thị trấn M, huyện K là nhân viên môi giới tìm kiếm khách hàng của Công ty TNHH Tài Chính M (gọi tắt là M), để làm thủ tục mua hàng trả góp 01 cái loa kéo kéo nhãn hiệu BOSE trong đó vay của Công ty M là 12.000.000 đồng. Sau khi hồ sơ được duyệt, anh Ng nhận 10.000.000 đồng từ anh L rồi đưa hết cho Ph. Tiếp đó, Ph yêu cầu anh Ng đi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 47x1- 447.xx của anh Ng để đưa tiền cho Ph thì anh Ng đồng ý. Sau đó, anh Ng mang xe đến tiệm Cầm đồ do anh Văn Đức C, sinh năm 1990, trú tại TDP X, thị trấn Y, huyện K làm chủ, tuy nhiên do anh C có việc bận nên nói Ph và anh Ng đến tiệm xe máy T, địa chỉ TDP X, thị trấn Y, huyện K để nhờ anh V kiểm tra xe giúp. Sau khi anh V xem xe xong, anh C đồng ý cầm xe mô tô này được số tiền 15.000.000 đồng, cầm xe xong thì anh Ng đồng ý để anh C chuyển số tiền này vào tài khoản cho Ph.

Ngày 29/6/2022, Ph điện thoại yêu cầu anh Ng phải đưa thêm 12.000.000 đồng thì Ph sẽ không đến quậy phá tiệm của anh Ng nữa, đồng thời Ph yêu cầu anh Ng chuyển trước 2.000.000 đồng và tài khoản cho Ph còn lại số tiền 10.000.000 đồng Ph sẽ lấy sau, lo sợ Ph quậy phá không cho làm ăn nên anh Ng đồng ý, tuy nhiên do không còn tiền nữa nên anh Ng mượn của anh Hoàng Văn B, sinh năm

1990, trú tại xã E, thị xã B 2.000.000 đồng và nhờ anh B chuyển số tiền này vào tài khoản của Ph.

Sau đó, Ph tiếp tục gọi điện đe dọa yêu cầu anh Ng phải đưa số tiền 10.000.000 đồng còn lại, tuy nhiên do không còn khả năng vay mượn để đưa cho Ph và lo sợ Ph sẽ đến phá tiệm nên anh Ng đã trình báo sự việc cho Công an xã E, thị xã B. Khoảng 16 giờ ngày 01/7/2022, Ph đi đến tiệm cắt tóc của anh Ng để lấy số tiền 10.000.000 đồng, thì bị Công an xã E mời về trụ sở để làm việc, tại cơ quan Công an thì Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi cưỡng đoạt tài sản của mình. Số tiền 57.500.000 đồng chiếm đoạt của anh Ng, Ph tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, số khung 2608GY007342, số máy KC26E1012681, biển số 47x1- 447.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0368xx và 01 giấy chứng minh nhân dân số 241814xxx mang tên Nguyễn Ng.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSBH ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh Ph về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Giữ nguyên nội dung cáo trạng số 35/CT-VKSBH ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Ph phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

*Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.*

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Ph từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, công nhận việc bị cáo Nguyễn Anh Ph thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 57.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại cho anh Ng là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, số khung 2608GY007342, số máy KC26E1012681, biển số 47x1- 447.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0368xx và 01 giấy chứng minh nhân dân số 241814xxx mang tên Nguyễn Ng.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà anh Văn Đức C đã nhận cầm cố xe mô tô của anh Ng để anh Ng đưa cho Nguyễn Anh Ph, quá trình điều tra anh Ng đã trả lại cho anh C, anh C không yêu cầu gì nên không đề cập để xử lý.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng mà anh Ng vay của Công ty tài chính M để đưa cho bị cáo 10.000.000 đồng, anh Ng đồng ý tiếp tục trả đủ số tiền này cho Công ty, vì vậy không đề cập để xử lý.

Đối với Phan Đình H dùng xe mô tô chở Nguyễn Anh Ph đến tiệm cắt tóc của anh Ng để lấy tiền vào ngày 22/6/2022 và cho Nguyễn Anh Ph mượn xe mô tô vào ngày 01/7/2022 để bị cáo đi đến tiệm cắt tóc của anh Ng để lấy tiền. Tuy nhiên, H không biết hành vi phạm tội của Nguyễn Anh Ph, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không đề cập xử lý H là có căn cứ.

Đối với Thới Văn Tr và H K Niê đi cùng với Nguyễn Anh Ph đến tiệm cắt tóc của anh Ng để giải quyết mâu thuẫn vào ngày 17/6/2022, tuy nhiên, Tr và H K không biết và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Anh Ph, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không đề cập xử lý đối với Tr và H K là có căn cứ.

Đối với người tên H (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) Nguyễn Anh Ph có nhờ người này nói qua điện thoại khi đang nói chuyện với anh Ng với nội dung “*Bây giờ có ra chém nó không anh*”. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Văn Đức C là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 47x1- 447.xx của anh Ng, nhưng anh C không biết hành vi phạm tội của Nguyễn Anh Ph Ph, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh Ph khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội cưỡng đoạt tài sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái

pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị xử lý bằng pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân, từ ngày 17/6/2022 đến ngày 01/7/2022, bị cáo đã nhiều lần có hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần nhằm mục đích chiếm đoạt của anh Ng tổng số tiền 67.500.000 đồng, trong đó bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền 57.500.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Anh Ph đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự, quy định:

*“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản,...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”*

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng đến tính hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần do đó phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, về hình phạt, xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy, áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, công nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại theo đó bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại số tiền 57.500.000 đồng cho anh Nguyễn Ng, là khoản tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại cho anh Ng là chủ sở

hữu hợp pháp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, số khung 2608GY007342, số máy KC26E1012681, biển số 47x1- 447.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0368xx và 01 giấy chứng minh nhân dân số 241814xxx mang tên Nguyễn Ng. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về các vấn đề khác của vụ án:

[10.1] Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà anh Văn Đức C đã nhận cầm cố xe mô tô của anh Ng để anh Ng đưa cho Nguyễn Anh Ph, quá trình điều tra anh Ng đã trả lại cho anh C, anh C không yêu cầu gì nên không đề cập để xử lý.

[10.2] Đối với số tiền 12.000.000 đồng mà anh Ng vay của Công ty tài chính M để đưa cho bị cáo 10.000.000 đồng, anh Ng đồng ý tiếp tục trả đủ số tiền này cho Công ty, vì vậy không đề cập để xử lý.

[10.3] Đối với Phan Đình H dùng xe mô tô chở Nguyễn Anh Ph đến tiệm cắt tóc của anh Ng để lấy tiền vào ngày 22/6/2022 và cho Nguyễn Anh Ph mượn xe mô tô vào ngày 01/7/2022 để bị can đi đến tiệm cắt tóc của anh Ng để lấy tiền. Tuy nhiên, H không biết hành vi phạm tội của Nguyễn Anh Ph, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không đề cập xử lý H là có căn cứ.

[10.4] Đối với Thới Văn Tr và H K Niê đi cùng với Nguyễn Anh Ph đến tiệm cắt tóc của anh Ng để giải quyết mâu thuẫn vào ngày 17/6/2022, tuy nhiên, Tr và H K không biết và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Anh Ph, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không đề cập xử đối với Tr và H K là có căn cứ.

[10.5] Đối với người tên H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) Nguyễn Anh Ph có nhờ người này nói qua điện thoại khi đang nói chuyện với anh Ng với nội dung “*bây giờ có ra chém nó không anh*”. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[10.6] Đối với anh Văn Đức C là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 47x1-447.xx của anh Ng, nhưng anh C không biết hành vi phạm tội của Nguyễn Anh Ph, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Anh Ph phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

**[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Ph 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/7/2022.

**[2] Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ trả lại trả lại cho anh Ng là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, số khung 2608GY007342, số máy KC26E1012681, biển số 47x1- 447.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0368xx và 01 giấy chứng minh nhân dân số 241814xxx mang tên Nguyễn Ng theo Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 15/9/2022.

**[3] Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự. Công nhận việc bị cáo Nguyễn Anh Ph tại phiên tòa đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Ng số tiền là 57.500.000 đồng, là khoản tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**[4] Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Anh Ph phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**[5] Quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; bị hại, đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, VP TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Văn Khanh**